

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2019/HS-ST**
Ngày : 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Đình Quảng**

2. Ông **Đỗ Đức Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chung T**; tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1965 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy, ngày 18/11/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 4725/QĐ-UBND đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh tại 05-06 Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Lâm Đồng, thời hạn 24 tháng. Ngày 24/5/2015 được TAND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 46/QĐ- TA giảm thời hạn chấp hành biện pháp hành chính còn lại kể từ ngày 27/5/2015.

Bị bắt tạm giam giữ ngày 18/02/2019, đến ngày 21/02/2019 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị D thuộc thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra phát hiện Nguyễn Chung T (con ruột của bà D) có hành vi cất giấu 02 ống tiêm chưa qua sử dụng ở túi quần dài bên phải. Qua làm việc, T tự nguyện giao nộp 01 gói nylon màu trắng quấn băng keo đen kích thước 2cm x 3cm, bên trong chứa bột màu trắng được T cất giấu trong ống nhựa đầu rèm cửa sổ, T khai là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chứng minh nhân dân và 500.000 đồng Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 552/GĐ-PC09 ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 7,2035g, loại Heroine (*Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT:09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*).

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Chung T là đối tượng nghiện ma túy heroine và thường mua về sử dụng bằng hình thức dùng kim tiêm chích vào cơ thể. Ngày 16/02/2019 T đi xe máy ra bến xe Đ- thành phố B mua 01 gói heroine với giá 1.000.000 đồng của một thanh niên (không rõ lai lịch) đem về nhà tại thôn 4, xã L, huyện B sử dụng hết. Đến chiều tối ngày 17/02/2019 T tiếp tục đi xe máy ra bến xe Đức Long mua 01 gói heroine với giá 6.000.000 đồng của một thanh niên (không rõ lai lịch) đem về cất giấu ở trong ống nhựa rèm cửa sổ tại nhà ở thôn 4, xã L, huyện B để sử dụng dần. Sau khi mua về T đã 04 lần sử dụng số ma túy trên. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 khi đi làm vườn về T chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra bắt quả tang, đồng thời thu giữ các tang vật nêu trên.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Bị cáo Nguyễn Chung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Chung T từ 06 năm đến 07 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Chung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Người chứng kiến chị Nguyễn Thị Thúy N khai trùng khớp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người chứng kiến bà Nguyễn Thị Y trùng khớp với lời khai của bị cáo, chị N và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Chung T thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Chung T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 18/03/2013 T bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 4725/QĐ-UB đưa vào cơ sở chữa bệnh tại 05-06 Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Lâm Đồng, thời hạn 24 tháng. Ngày 24/5/2015 T được Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 46/QĐ- TA giảm thời hạn chấp hành biện pháp hành chính còn lại kể từ ngày 27/5/2015. Sau cai nghiện T về sinh sống tại thôn 4, xã L, huyện B nhưng đến năm 2018 bị tái nghiện cho đến nay. Ma túy T sử dụng là Heroine và thường mua về sử dụng bằng hình thức dùng kim tiêm chích vào cơ thể. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của T) thuộc thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra phát hiện T có hành vi cất giấu 02 ống tiêm chưa qua sử dụng ở túi quần dài bên phải. Qua làm việc, T tự nguyện giao nộp 01 gói nylon màu trắng quần bằng keo đen kích thước 2cm x 3cm, bên trong chứa bột màu trắng được T cất giấu trong ống nhựa đầu rèm cửa sổ, T khai là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên T khai nhận: Chiều tối ngày 17/02/2019 T đi xe máy ra bến xe Đ - Thành phố B mua 01 gói heroine với giá 6.000.000 đồng của một thanh niên (không rõ lai lịch) đem về cất giấu ở trong ống nhựa rèm cửa sổ tại nhà ở thôn 4, xã L, huyện B mục đích để sử dụng dần. Sau khi mua về T đã 04 lần sử dụng số ma túy trên. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 khi đi làm vườn về T chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra bắt quả tang như trên.

Tại Kết luận giám định số 552/GĐ-PC09 ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 7,2035g, loại Heroine (*Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT:09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*).

Do đó, hành vi của cáo Nguyễn Chung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng với khối lượng lớn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số lượng Heroine tàng trữ. Bà nội của bị cáo T là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước CHXHCNVN tặng Huân chương kháng chiến hạng ba năm 2000. Vì vậy xét thấy nên cần xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm còn đề nghị cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy quá trình Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện Bảo Lâm khám xét tại nhà T cư trú đã phát hiện T đang chuẩn bị bơm kim tiêm để sử dụng ma túy và số ma túy Heroine T đang tàng trữ được cất giấu trong ống nhựa rèm cửa sổ tại nhà mình nơi đang tiến hành khám xét. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận và nhận thức được rằng nếu không nộp số ma túy đang tàng trữ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm cũng sẽ phát hiện ra nên đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm để xử lý theo pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại đề t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T hiện nay chưa rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong số 552/2019 ghi vạ: Nguyễn Chung T- “tàng trữ trái phép chất ma túy”, SN 1989, HKTT; Thôn 4, xã L - B- Lâm Đồng,

QĐTC số 20/CSĐT ngày 18/02/2019. Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Huy Duy, Đặng Trần Thảo Nguyên, Võ Như Thuận và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng; 01 01 phong bì niêm phong số 552/2019 ghi: 552/2019 Nguyễn Chung T, SN 1989, HKTT; Thôn 4, xã L - B- Lâm Đồng, QĐTC số 20/CSĐT ngày 18/02/2019. Hoàn mẫu: 6,4912(g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Huy Duy, Đặng Trần Thảo Nguyên, Võ Như Thuận và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng. Xét thấy đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 02 bơm kim tiêm do bị cáo T mua về để sử dụng chích ma túy. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 250741593 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/02/2012 đứng tên Nguyễn Chung T. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Nguyễn Chung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chung T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 552/2019 ghi vụ: Nguyễn Chung T- “tàng trữ trái phép chất ma túy”, SN 1989, HKTT; Thôn 4, xã L - B - Lâm Đồng, QĐTC số 20/CSĐT ngày 18/02/2019. Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Huy Duy, Đặng Trần Thảo Nguyên, Võ Như Thuận và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng;

+ 01 phong bì niêm phong số 552/2019 ghi: 552/2019 Nguyễn Chung T, SN 1989, HKTT; Thôn 4, xã L - B- Lâm Đồng, QĐTC số 20/CSĐT ngày 18/02/2019. Hoàn mẫu: 6,4912(g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Huy Duy,

Đặng Trần Thảo Nguyên, Võ Như Thuận và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng;

+ Hai bơm kim tiêm.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Chung T số tiền 500.000 đồng đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tại biên lai thu tiền số AA/2010/09015 ngày 28/01/2019 (*nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án*), 01 chứng minh nhân dân số 250741593 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/02/2012 đứng tên Nguyễn Chung T.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy